

Số: /GXN-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ bauxite Nhân Cơ –**  
**Đắk Nông” (khu vực Kiến Thành)**

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN/CƠ SỞ**

- Tên chủ dự án: Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam.
- Địa chỉ văn phòng: số 226 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Địa điểm hoạt động: thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông.
- Điện thoại: 05013.649079; Fax: 05013.649528.
- Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 5700100256-066 đăng ký lần đầu ngày 25/9/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 29/3/2016; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án số 2144/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**II. NỘI DUNG XÁC NHẬN**

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ bauxite Nhân Cơ – Đắk Nông” (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

**III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN/CƠ SỞ**

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3, 4 và 5 Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như mục I (02);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Sở TN&MT tỉnh Đắk Nông;
- VPTN&TKQTTHC;
- Lưu: VT, TCMT (02), TQ.10.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-BTNMT ngày tháng năm 2021  
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

### 1. Công trình thu gom và xử lý nước thải

#### 1.1. Hệ thống thu gom nước thải

Nước mưa, nước mặt, nước thải được thu gom bằng hệ thống rãnh thu tại khu vực khai thác, dọc đường giao thông dẫn về hệ thống hố lắng giảm xung.

#### 1.2. Công trình xử lý nước thải đã được xây lắp

- Đã xây dựng 02 nhà vệ sinh lưu động nước thải phát sinh được thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý.
- Đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải mở với quy trình xử lý như sau: Nước mưa, nước mặt chảy tràn → Hệ thống rãnh thu gom → Hệ thống hố lắng giảm xung (44 hố lắng giảm xung mỗi hố có dung tích khoảng 100m<sup>3</sup>) → tự chảy trên khu vực khai trường.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B, K<sub>q</sub> = 0,9 và K<sub>f</sub> = 0,9).

### 2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải

- Đã trang bị 01 xe bồn chứa nước có dung tích khoảng 10 m<sup>3</sup> để phun nước dập bụi trên tuyến đường vận chuyển nội mỏ, sân công nghiệp.
- Đã trồng cây xanh hai bên tuyến đường vận chuyển và các khu vực đã ngừng khai thác.

### 3. Công trình, thiết bị lưu giữ chất thải rắn thông thường

- Đã bố trí các thùng nhựa để lưu chứa rác thải sinh hoạt phát sinh và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý.
- Đã bố trí bãi thải trong để chứa đất đá thải của mỏ, tiến hành khai thác cuốn chiếu, khai thác đến đâu, hoàn nguyên, cải tạo và trồng cây trên bề mặt khai trường và bãi thải.

### 4. Công trình, thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại

Đã trang bị các thùng chứa chất thải nguy hại và đã xây dựng 01 kho lưu chứa chất thải nguy hại (diện tích khoảng 24m<sup>2</sup>, có mái che, tường bao, sàn bê tông, gờ ngăn, hố thu gom, biển báo, thiết bị lưu chứa riêng biệt đối với từng loại chất thải nguy hại, thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại).

### 5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đã có phương án ứng phó sự cố trong quá trình khai thác gồm: Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tại nạn lao động; Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố liên quan đến sạt lở bờ moong, bãi thải.

- Đã có phương án phòng cháy, chữa cháy.

## **6. Chương trình quan trắc môi trường của cơ sở**

### **6.1. Giám sát định kỳ nước thải:**

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí xả thải tại hố lắng giảm xung trước khi thải ra môi trường.
- Thông số giám sát: pH, SS, BOD<sub>5</sub>, COD, NH<sub>4</sub><sup>3+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, Tổng P, Cd, As, Pb, Fe, Hg, tổng dầu mỡ khoáng, Coliform.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp cột B với hệ số K<sub>q</sub> = 0,9, K<sub>f</sub> = 0,9.

### **6.2. Giám sát môi trường khác:**

Theo dõi trượt lở, sụt lún trong quá trình khai thác.

## **7. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động theo đúng quy định tại Điều 108 và Điều 109 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.
- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự thay đổi liên quan đến các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định; thực hiện vận hành thử nghiệm và lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để được điều chỉnh Giấy xác nhận theo quy định của pháp luật./.